

BÀI ÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5- SỐ 7

Phần I: Đọc hiểu

Đọc bài văn dưới đây và trả lời các câu hỏi sau

Đọc bài văn sau:

Lời khuyên của bố

Con yêu quý của bố,

Học quả là khó khăn gian khổ. Bố muốn con đến trường với lòng hăng say và niềm phấn khởi. Con hãy nghĩ đến những người thợ, tối tối đến trường sau một ngày lao động vất vả. Cả đến những người lính ở thao trường về là ngồi vào bàn đọc đọc, viết viết. Con hãy nghĩ đến các em nhỏ bị câm hoặc điếc mà vẫn thích đi học.

Khi một ngày mới bắt đầu, tất cả trẻ em trên thế giới đều cắp sách đến trường. Những học sinh ấy hồi hả bước trên các nẻo đường ở nông thôn, trên những phố dài của các thị trấn đông đúc, dưới trời nắng gay gắt hay trong tuyết rơi. Từ những ngôi trường xa xôi trên miền tuyết phủ của nước Nga cho đến ngôi trường hẻo lánh núp dưới hàng cọ của xứ A-rập. Hàng triệu, hàng triệu trẻ em cùng đi học.

Con hãy tưởng tượng mà xem, nếu phong trào học tập bị ngừng lại thì nhân loại sẽ chìm đắm trong cảnh ngu dốt, trong sự dã man.

Hãy can đảm lên, hỡi người chiến sĩ của đội quân vĩ đại kia! Sách vở của con là vũ khí, lớp học của con là chiến trường! Hãy coi sự ngu dốt là thù địch. Bố tin rằng con luôn luôn cố gắng và sẽ không bao giờ là người lính hèn nhát trên mặt trận đầy gian khổ ấy.

A-mi-xi

Trích " *Những tấm lòng cao cả*"

Câu 1. (0,5đ) Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau để được ý đúng:

Khi một ngày mới bắt đầu, tất cả trên thế giới đều cắp sách đến trường.

Câu 2 (0,5đ) Câu nào sau đây khẳng định việc học rất khó khăn?

- A. Học quả là khó khăn, gian khổ
- B. Phong trào học tập bị ngừng lại thì nhân loại sẽ chìm đắm trong cảnh ngu dốt.
- C. Con hãy nghĩ đến các em nhỏ bị câm, bị điếc mà vẫn thích đi học

Câu 3 (0,5đ) Từ ngữ diễn tả sự vui sướng, hồ hởi trong lòng là:

- A. Hăng say
- B. Phấn khởi
- C. Vui vẻ

Câu 4 (1đ). Người bố nêu các tấm gương về học tập của những người thợ, người lính, trẻ em câm, điếc cho con để làm gì?

.....

.....

.....

.....

Câu 5 (0,5đ) . Dòng nào dưới đây gồm các từ đồng nghĩa với từ " can đảm"

- A. Dũng cảm, anh hùng, kiên quyết.
- B. Dũng cảm, gan dạ, can trường.

C. Dũng cảm, gan góc, liêu lĩnh.

Câu 6 (1đ). Ở cuối thư, tại sao ông bố gọi con là chiến sĩ

- A. Vì bố muốn con mình thành người lính dũng cảm.
- B. Vì bố muốn con phải yêu quý, kính trọng người lính.
- C. Vì người bố coi con đang chiến đấu chống giặc dốt như một người lính.

Câu 7 (1đ). Viết thêm một vế câu để câu sau thành câu ghép

Dù việc học rất khó khăn nhưng.....

Câu 8 (0,5đ). Hai câu: "Khi một ngày mới bắt đầu, tất cả trẻ em trên thế giới đều cắp sách tới trường. Những học sinh ấy hồi hải bước trên các nẻo đường ở nông thôn, trên những phố dài của các thị trấn đông đúc, dưới trời nắng gay gắt hay tuyết rơi" liên kết với nhau bằng cách nào?

- A. Dùng từ ngữ nối.
- B. Lặp từ ngữ.
- C. Thay thế từ ngữ.

Câu 9 (0,5đ) Tìm đại từ trong câu sau:

“Con hãy tưởng mà xem, nếu phong trào học tập bị ngừng lại thì nhân loại sẽ chìm đắm trong cảnh ngu dốt, trong sự dã man”.

Câu 10(1đ). Tại sao việc học bị ngừng thì loài người sẽ ngu dốt, dã man?

- A. Vì có học mới có hiểu biết để phục vụ cho bản thân, cho tương lai của mình.
- B. Vì có học mới có kiến thức khoa học kỹ thuật, biết cách cư xử văn minh, lịch sự.
- C. Vì có học mới có đạo đức, không tranh chấp với nhau .

Phần II: Luyện đọc

Sau khi hoàn thành bài, học sinh tự luyện đọc các bài tập đọc, học thuộc lòng cho các tuần tiếp theo:

- Đọc trôi chảy, phát âm đúng
- Học thuộc lòng các bài có yêu cầu học thuộc lòng

Phần III:Môn Chính tả

**** Tự rèn viết chính tả ở nhà các bài chính tả tuần 32 đến tuần 34**

Phần IV:Môn tập làm văn

- Xem trước bài văn tả cây cối, con vật.
- Các em ôn lại vì đây là dạng bài tập làm văn đã học ở lớp 4.
- Tả người(Xem lại dàn ý tả người- Cô đã hướng dẫn ở HKI)